

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06); Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận Hội nghị đánh giá tình hình 02 năm triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024, gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, liên tục, đồng bộ với quyết tâm chính trị cao từ cấp tỉnh đến cơ sở, hoàn thành đúng yêu cầu, lộ trình các nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng chính phủ, tạo nền tảng quan trọng cho công tác quản lý hành chính Nhà nước theo hướng hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp, hoàn thiện hệ sinh thái công dân số, góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, xã hội số, kinh tế số.

b) Triển khai hiệu quả 46 mô hình điểm tại Kế hoạch số 153/KH-BCĐ ngày 24/10/2023 của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh, tiếp tục ứng dụng sâu rộng các nhóm tiện ích của Đề án 06 nhằm phát triển, hoàn thiện nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh, ứng dụng Hue-S trên cơ sở xác thực, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở DLQG về DC, Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.

2. Yêu cầu

a) Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; phát huy rõ vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở.

b) Sáng tạo, linh hoạt, rõ người, rõ việc thực hiện, đảm bảo thực chất, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tại địa phương, tránh hình thức, dàn trải, lãng phí; gắn với công tác kiểm tra, đôn đốc.

c) Bảo đảm nguồn lực thực hiện Đề án 06; quan tâm bố trí kinh phí; tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, các “điểm nghẽn” ở từng đơn vị, địa phương.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2024 (*hoàn thành trong tháng 02/2024*).

b) Ban hành hướng dẫn quy trình triển khai thực hiện các mô hình Đề án 06 trên địa bàn (*hoàn thành trong tháng 02/2024*).

c) Ban hành Kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024; luân phiên làm việc tại các sở, ngành, địa phương nắm tình hình, kết quả, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chậm tiến độ, không đảm bảo yêu cầu (*tháng 3/2024 ban hành Kế hoạch*).

d) Duy trì đánh giá, kiểm điểm việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trong cuộc họp UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh định kỳ và đột xuất để đánh giá thực trạng, chỉ đạo triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tiếp theo đạt hiệu quả (*thực hiện định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, tổng kết năm và đột xuất*).

đ) Kiện toàn Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo (*thực hiện thường xuyên*).

e) Tăng cường học tập kinh nghiệm, đối ngoại với Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an, các địa phương được chọn làm điểm các nội dung trong Đề án 06, các địa phương có thành tích cao trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 để nghiên cứu, tiếp thu, đẩy mạnh các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá (*thực hiện thường xuyên*).

2. Hoàn thiện pháp lý

a) Rà soát, đề xuất xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ) các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06; phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

b) Tham gia góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham gia góp ý các dự thảo: Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông sửa đổi (thay thế Nghị định 25/2011/NĐ-CP); Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Nghị định sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0).

Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn tham gia góp ý của Chính phủ.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham gia góp ý dự thảo Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông “*Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí*”.

Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2024.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham gia góp ý các dự thảo: Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Quy chế khung thống nhất phương pháp, cách thức chia sẻ các Cơ sở dữ liệu dùng chung về dân cư của quốc gia.

Thời gian hoàn thành: Quý III/2024;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham gia góp ý các dự thảo: Đề án về xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu năm 2023.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2024.

c) Xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của tỉnh bảo đảm phù hợp, đồng bộ với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0).

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Nhóm nhiệm vụ, chỉ tiêu chung của các sở, ngành, địa phương:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

- 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

- 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Đề án 06.

- 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

b) Hoàn thành rà soát, cung cấp 53 dịch vụ công thiết yếu lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia (đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của địa phương)

- Đơn vị chủ trì: các sở, ngành có thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Ngay sau khi các dịch vụ công thiết yếu được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

c) Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

- Đơn vị chủ trì: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

d) Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền Thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

đ) Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân.

- Đơn vị chủ trì: Tòa án nhân dân tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

4. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

a) Triển khai giải pháp chấm điểm khả tín để người dân tiếp cận được với nguồn vốn nhanh chóng, hiệu quả theo Công điện 766/CĐ-TTg ngày 23/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Ngân hàng Nhà nước tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 03/2024.

b) Phối hợp triển khai cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2024.

c) Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đối với hóa đơn điện tử, bảo đảm việc tiếp nhận, kết nối thông tin hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đảm bảo thông suốt, thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.

- Đơn vị chủ trì: Cục Thuế tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Kho bạc Nhà nước tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2024.

5. Phục vụ phát triển công dân số

a) Tổ chức thực hiện Luật Căn cước năm 2023: Triển khai cấp Căn cước đối với người dưới 14 tuổi có nhu cầu và cấp giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch từ ngày 01/7/2024. Đảm bảo 100% công dân đủ 14 tuổi cư trú trên địa bàn được cấp Căn cước công dân, Căn cước theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

b) Tổ chức thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện cư trú trên địa bàn và đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn công dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

c) Hoàn thiện giải pháp xác thực thống nhất qua tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2024.

d) Triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền Thông, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian: Trong Quý I/2024 và thực hiện thường xuyên.

6. Về dữ liệu và kết nối, chia sẻ

a) Các sở, ngành, đoàn thể, địa phương đẩy mạnh chuẩn hóa, hoàn thiện dữ liệu chuyên ngành và dữ liệu quốc gia khác đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành được giao nhiệm vụ xây dựng, thu thập, quản lý dữ liệu.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo lộ trình Đề án 06 và hướng dẫn của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, các Bộ, Ngành có liên quan.

b) Rà soát, đối soát, làm sạch và cập nhật dữ liệu của các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về dân cư, Tổ công tác Đề án 06 cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

c) Thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền Thông,

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2024.

d) Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền Thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Theo lộ trình của Chính phủ.

7. Đảm bảo hạ tầng, đường truyền và an ninh an toàn bảo mật hệ thống

a) Rà soát, đánh giá về hệ thống đường truyền, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

b) Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, quán triệt các quy định về an ninh, an toàn hệ thống thông tin của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 02/2024.

c) Đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn thông tin và điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin kịp thời.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

8. Phục vụ chỉ đạo, điều hành

a) Rà soát, đánh giá hiện trạng các cơ sở dữ liệu dân số do các sở, ngành quản lý.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ngành được giao quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu liên quan đến dân cư.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2024.

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh với Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về dân cư để phân tích dữ liệu dân cư, dự báo tình hình phục vụ chỉ đạo, điều hành và xây dựng, hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội, phòng chống tội phạm trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2024.

c) Nghiên cứu, đặt yêu cầu cung cấp phân tích, đánh giá tình hình biến động của các lĩnh vực phục vụ tham mưu, hoạch định chính sách trên nền tảng dữ liệu dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành, địa phương cần phân tích tình hình.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2024.

d) Phân tích dữ liệu công dân đến độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự phục vụ công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2024.

đ) Xây dựng phương án cắt giảm, kiện toàn nguồn nhân lực phù hợp yêu cầu chuyển đổi số nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng; tổ chức đào tạo linh hoạt, ứng dụng công nghệ đào tạo trực tuyến mở để 100% cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao kiến thức, kỹ năng, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu công việc, tiết kiệm chi phí đào tạo.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

9. Công tác tuyên truyền

a) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến Đề án 06, nhất là các điểm mới của Luật Căn cước có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, các tiện ích của tài khoản định danh điện tử; cách thức sử dụng, khai thác các tiện ích của ứng dụng VNeID, Hue-S bằng nhiều hình thức (pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Bộ phận Một cửa, trên màn hình led...).

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

b) Chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân (nhất là nhóm có trình độ công nghệ thông tin hạn chế, dân tộc thiểu số) thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử, thanh toán tiền mặt sang thanh toán qua tài khoản, ví điện tử. Tăng cường việc tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, ứng dụng VNeID, Hue-S, phát huy vai trò của Bộ phận Một cửa các cấp, điểm phục vụ bưu chính trong việc hướng dẫn, các Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số và thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bưu điện tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

c) Chỉ đạo các nhà mạng hỗ trợ miễn phí dịch vụ SMS thông báo cho người dân, doanh nghiệp đối với một số nội dung triển khai Đề án 06; các phương tiện thông tin đại chúng tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến về Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức, sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Đề án 06 do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2024 của các sở, ngành, địa phương có liên quan theo pháp luật hiện hành. Ngoài ra, được huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án 06 được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành và pháp luật có liên quan.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024.

2. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu triển khai thực hiện Công văn số 6184/BTTTT-CĐSQG ngày 14/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn áp dụng, sử dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước. Hoàn thành trong Quý I/2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nội dung và phân công thực hiện nêu tại mục II, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024 (trước ngày 20/02/2024) và rà soát, kiện toàn Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tại đơn vị, địa phương mình.

2. Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh có trách nhiệm điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh về phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

3. Giao Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Đề án 06, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, nắm tình hình, kết quả thực hiện, tập hợp, báo cáo tiến độ thực hiện cho Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (V01, C06);
- Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Công an tỉnh, TAND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TĐKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương

Phụ lục
CHI TIẾT NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số: 32 /KH-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1	Tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2023 và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2024	Công an tỉnh	Các thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc	Trong tháng 02/2024	Kế hoạch được ban hành
2	Ban hành hướng dẫn quy trình triển khai thực hiện các mô hình Đề án 06 trên địa bàn	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong tháng 02/2024	Hướng dẫn được ban hành
3	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong tháng 03/2024	Kế hoạch được ban hành
4	Luân phiên làm việc tại các sở, ngành, địa phương nắm tình hình, kết quả, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chậm tiến độ, không đảm bảo yêu cầu	Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Thực hiện hàng tháng	
5	Tổ chức họp Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh để đánh giá thực trạng, chỉ đạo triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tiếp theo đạt hiệu quả	Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Thực hiện định kỳ hàng quý, 6 tháng, tổng kết năm và đột xuất	Thông báo kết luận cuộc họp

6	Kiện toàn Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
7	Tăng cường học tập kinh nghiệm, đối ngoại với Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an, các địa phương được chọn làm điểm các nội dung trong Đề án 06, các địa phương có thành tích cao trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06	Tổ giúp việc Ban chỉ đạo	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
II	HOÀN THIỆN PHÁP LÝ				
8	Rà soát, đề xuất xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ) các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06; phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành có liên quan	Trong năm 2024	
9	Tham gia góp ý dự thảo Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Theo hướng dẫn tham gia góp ý của Chính phủ	
10	Tham gia góp ý dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông sửa đổi (thay thế Nghị định 25/2011/NĐ-CP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Theo hướng dẫn tham gia góp ý của Chính phủ	
11	Tham gia góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Theo hướng dẫn tham gia góp ý của Chính phủ	

12	Tham gia góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Theo hướng dẫn tham gia góp ý của Chính phủ	
13	Tham gia góp ý dự thảo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Theo hướng dẫn tham gia góp ý của Chính phủ	
14	Tham gia góp ý dự thảo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Theo hướng dẫn tham gia góp ý của Chính phủ	
15	Tham gia góp ý dự thảo Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông “ <i>Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí</i> ”	Sở Tư Pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong tháng 03/2024	
16	Tham gia góp ý dự thảo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong năm 2024	
17	Tham gia góp ý các dự thảo Quy chế khung thống nhất phương pháp, cách thức chia sẻ các Cơ sở dữ liệu dùng chung về dân cư của quốc gia	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong Quý III/2024	
18	Tham gia góp ý dự thảo Đề án về xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong tháng 06/2024	
19	Tham gia góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong tháng 06/2024	

20	Xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của tỉnh bảo đảm phù hợp, đồng bộ với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông	Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của tỉnh được ban hành
III PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN					
21	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.	Các sở, ban, ngành, địa phương		Trong năm 2024	
22	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.	Các sở, ban, ngành, địa phương		Trong năm 2024	
23	100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Các sở, ban, ngành, địa phương		Trong năm 2024	
24	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.	Các sở, ban, ngành, địa phương		Trong năm 2024	
25	50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Các sở, ban, ngành, địa phương		Trong năm 2024	
26	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.	Các sở, ban, ngành, địa phương		Trong năm 2024	

27	100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Đề án 06.	Các sở, ban, ngành, địa phương		Trong năm 2024	
28	90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>).	Các sở, ban, ngành, địa phương		Trong năm 2024	
29	100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	Các sở, ban, ngành, địa phương		Trong năm 2024	
30	Hoàn thành rà soát, cung cấp 53 dịch vụ công thiết yếu lên cổng dịch vụ công tỉnh (Đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của địa phương)	Các sở, ngành có thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết.	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Ngay sau khi dịch vụ công được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	
31	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2024	
32	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính	Sở Thông tin và Truyền Thông	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan	Trong năm 2024	

33	Rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2024	
34	Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân	Tòa án nhân dân tỉnh	Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan	Trong năm 2024	
IV	PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI				
35	Triển khai giải pháp chấm điểm khả tín để người dân tiếp cận được với nguồn vốn nhanh chóng, hiệu quả theo Công điện 766/CĐ-TTg ngày 23/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Trong Tháng 03/2024	
36	Phối hợp triển khai cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Trong Tháng 06/2024	
37	Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đối với hóa đơn điện tử, bảo đảm việc tiếp nhận, kết nối thông tin hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đảm bảo thông suốt, thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế	Cục Thuế tỉnh	Kho bạc Nhà nước tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong tháng 03/2024	
V	PHỤC VỤ CÔNG DÂN SỐ				

38	Tổ chức thực hiện Luật Căn cước năm 2023: Triển khai cấp Căn cước đối với người dưới 14 tuổi có nhu cầu và cấp giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch từ ngày 01/7/2024. Đảm bảo 100% công dân đủ 14 tuổi cư trú trên địa bàn được cấp Căn cước công dân, Căn cước theo quy định	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
39	Tổ chức thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện cư trú trên địa bàn và đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn công dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
40	Hoàn thiện giải pháp xác thực thống nhất qua tài khoản định danh điện tử (VNeID)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong Quý I/2024	
41	Triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền Thông, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan	Trong Quý I/2024 và thực hiện thường xuyên	
VI	VỀ DỮ LIỆU VÀ KẾT NỐI, CHIA SẺ				
42	Các sở, ngành, đoàn thể, địa phương đẩy mạnh chuẩn hóa, hoàn thiện dữ liệu chuyên ngành và dữ liệu quốc gia khác đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Công an tỉnh	Thực hiện theo lộ trình Đề án 06 và hướng dẫn của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, các Bộ,	

				Ngành có liên quan	
43	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập.	Thanh tra tỉnh	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về dân cư, Tổ công tác Đề án 06 cấp xã	Trong năm 2024	Kết nối được đưa vào sử dụng
44	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ			
45	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án.	Tòa án nhân dân tỉnh			
46	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân.	Tòa án nhân dân tỉnh			
47	Hoàn thành việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử	Tòa án nhân dân tỉnh			
48	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành.	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh			
49	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			

50	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung	Sở Tư pháp			
51	Hoàn thiện Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Sở Xây dựng			
52	Kết nối cơ sở dữ liệu về Lao động việc làm với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
53	Kết nối cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
54	Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	Sở Thông tin và Truyền Thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trong Tháng 03/2024	Kết nối được đưa vào sử dụng
55	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Thông tin và Truyền Thông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Theo lộ trình của Chính phủ	Kết nối được đưa vào sử dụng
VII	ĐẢM BẢO HẠ TẦNG, ĐƯỜNG TRUYỀN VÀ AN NINH AN TOÀN BẢO MẬT HỆ THỐNG				
56	Rà soát, đánh giá về hệ thống đường truyền, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	

57	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, quán triệt các quy định về an ninh, an toàn hệ thống thông tin của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong Tháng 02/2024	
58	Đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn thông tin và điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin kịp thời.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
VIII PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
59	Rà soát, đánh giá hiện trạng các cơ sở dữ liệu dân số do các sở, ngành quản lý	Các sở, ngành được giao quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu liên quan đến dân cư	Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong Quý I/2024	
60	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh với Trung tâm Dữ liệu Quốc gia về dân cư để phân tích dữ liệu dân cư, dự báo tình hình phục vụ chỉ đạo, điều hành và xây dựng, hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội, phòng chống tội phạm trên địa bàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Trong Quý I/2024	
61	Nghiên cứu, đặt yêu cầu cung cấp phân tích, đánh giá tình hình biến động của các lĩnh vực phục vụ tham mưu, hoạch định chính sách trên nền tảng dữ liệu dân cư	Các sở, ngành, địa phương cần phân tích tình hình	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong Quý I/2024	
62	Phân tích dữ liệu công dân đến độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự phục vụ công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ trên địa bàn	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Trong Quý IV/2024	

63	Xây dựng phương án cắt giảm, kiện toàn nguồn nhân lực phù hợp yêu cầu chuyển đổi số nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng; tổ chức đào tạo linh hoạt, ứng dụng công nghệ đào tạo trực tuyến mở để 100% cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao kiến thức, kỹ năng, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu công việc, tiết kiệm chi phí đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
IX	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN				
64	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin tuyên truyền, phổ biến về Đề án 06	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
X	KINH PHÍ				
65	Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong năm 2024	
66	Hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu triển khai thực hiện Công văn số 6184/BTTTT-CĐSQG ngày 14/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn áp dụng, sử dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Trong Quý I/2024	Hướng dẫn được ban hành

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ